

Số: 66.7/2025/NQ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

VĂN PHÒNG UBND TP HÀ NỘI

Số: 61845
Ngày: 17/11/2025Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THAM GIA

CT L.N.Châu

PCT TT L.A.Quân

PCT V.T.Phụng

PCT L.T.Kiên

PCT N.M.Hùng

PCT T.V.Quân

PCT H.M.Cường

CVP H.V.Thực

PCVP N.H.Long

PCVP T.V.Thiện

PCVP N.T.Hùng

PCVP P.A.Tuấn

PCVP P.H.Hoàng

P. NV&KT,GS

P. NC

P. NN&MT

P. TC

P. TH

P. VX

P. XD&CT

Ban TCDTP

P. HC-QT

TTPVHCCTP

TTHN&NKTP

Cổng TTĐTTP

Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị quyết quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (sau đây gọi là các cơ sở dữ liệu).

Điều 2. Nguyên tắc cắt giảm, đơn giản hóa

1. Việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính được thực hiện theo mức độ đáp ứng việc khai thác, sử dụng của các cơ sở dữ liệu; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố.

2. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

3. Việc thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng thông tin được khai thác trên các cơ sở dữ liệu khi giải quyết thủ tục hành chính cho công dân Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, cá nhân, tổ chức nước ngoài sinh sống, hoạt động tại Việt Nam được thực thi trên cơ sở mức độ đáp ứng của cơ sở dữ liệu.

4. Cá nhân đăng nhập Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thì không phải thực hiện ký số biểu mẫu điện tử tương tác.

Điều 3. Thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được cắt giảm, thay thế dựa trên dữ liệu

1. Thay thế các loại giấy tờ là thành phần hồ sơ thủ tục hành chính bằng các thông tin tương ứng được khai thác từ các cơ sở dữ liệu đối với các thủ tục hành chính quy định tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Việc thay thế các loại giấy tờ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này cũng được áp dụng đối với các thủ tục hành chính chưa được quy định tại Phụ lục I Nghị quyết này.

3. Cắt giảm các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính quy định tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính được thay thế bằng việc sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu

1. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

a) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước, Giấy chứng nhận căn cước;

b) Thông tin về cư trú.

2. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

a) Giấy khai sinh hoặc Trích lục khai sinh;

b) Giấy chứng nhận kết hôn;

c) Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

d) Giấy chứng tử hoặc Giấy khai tử hoặc Trích lục khai tử.

3. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

- a) Thẻ bảo hiểm y tế;
- b) Sổ bảo hiểm xã hội.

4. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe được khai thác và sử dụng thay thế Giấy phép lái xe.

5. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp được khai thác và sử dụng thay thế các giấy tờ sau:

- a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp);
- b) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

6. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký phương tiện được khai thác và sử dụng thay thế giấy chứng nhận đăng ký xe.

7. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được khai thác và sử dụng thay thế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (giai đoạn đầu áp dụng đối với đất ở).

8. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được khai thác và sử dụng thay thế Phiếu lý lịch tư pháp.

9. Thông tin trên Cơ sở dữ liệu nền tảng số sức khỏe điện tử được khai thác và sử dụng thay thế Giấy khám sức khỏe.

10. Thành phần hồ sơ thủ tục hành chính là các giấy tờ không thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này được thay thế bằng dữ liệu khi có thông tin đầy đủ trong các cơ sở dữ liệu quy định tại Điều này và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Điều 5. Khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu

1. Cá nhân, tổ chức được khai thác sử dụng thông tin để yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin để thay thế cho các loại thông tin, thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 6. Cập nhật, công bố, kết nối, chia sẻ dữ liệu

Các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm:

1. Tổ chức cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin trong cơ sở dữ liệu và công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu; đồng thời thông báo cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

2. Hướng dẫn bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kết nối để khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, trong đó xác định rõ các trường thông tin cần thiết phục vụ cho việc khai thác, sử dụng; ban hành hướng dẫn và phối hợp triển khai kết nối để khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. Hoàn thành việc rà soát, khắc phục sai sót, cập nhật bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, nhất quán của dữ liệu; chia sẻ dữ liệu và công bố thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trước ngày 01 tháng 01 năm 2026; ban hành hướng dẫn và phối hợp triển khai kết nối để khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 7. Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

a) Đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu được công bố theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố phải hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính;

b) Hoàn thành, công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trước ngày 01 tháng 01 năm 2026;

c) Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu. Việc khắc phục sai sót, thực hiện đồng bộ dữ liệu, nâng cấp hệ thống phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết nối, khai thác dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính;

d) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, bảo đảm có

hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027;

đ) Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính quy định tại điểm a, điểm b khoản này sau khi được tái cấu trúc trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Hoàn thành tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính và công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với các thủ tục hành chính do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 4 Nghị quyết này trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 và tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo tiến độ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Tổ chức thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

Điều 8. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thay thế bằng dữ liệu

Người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì thực hiện như sau:

1. Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phải có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân, tổ chức không muộn hơn 08 giờ làm việc hoặc theo thời hạn được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ. Việc thông báo được thực hiện bằng một hoặc nhiều phương thức: gửi đến tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên VNeID; gửi tin nhắn hoặc liên hệ qua số điện thoại, hộp thư điện tử do cá nhân, tổ chức cung cấp; đồng thời hướng dẫn cá nhân, tổ chức liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.

2. Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hoặc theo thời hạn được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; thực hiện việc số hóa

phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời hướng dẫn cá nhân, tổ chức liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.

Điều 9. Tổ chức thi hành

1. Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, công bố các cơ sở dữ liệu, bảo đảm kết nối, khai thác, sử dụng theo đúng quy định; theo dõi, đánh giá tình hình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm sử dụng các nền tảng số tập trung, thống nhất, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đánh giá hiệu quả vận hành các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính và các kết nối giữa các thành phần trong Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính.

3. Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027 trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Đối với quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tái cấu trúc và công bố theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 thì thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thay thế bằng dữ liệu được thực hiện kể từ ngày đó.

3. Trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực, nếu luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ có quy định về thủ tục hành chính liên quan đến quy định tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành, có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu

lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

4. Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về thủ tục hành chính trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). 64

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính